

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST

Ngày: 30-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Kim Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Thọ - Giáo viên hưu trí phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn .

2. Bà Cao Thị Chính - Cán bộ hưu trí phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:* Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 03/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST-HS ngày 16/6/2020 đối với bị cáo:

Đặng Võ Quốc H, tên gọi khác: Mập; sinh năm 2001 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: tổ A, khu vực B, phường TN, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1974 (chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 13/02/2018 bị Công an phường Thị Nại, Tp. Quy Nhơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:*

Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số nhà A đường PCT, phường L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đào Văn M, sinh năm 1955; nơi cư trú: tổ A, khu vực B, phường TN, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Em Nguyễn Hữu K, sinh ngày 13-12-2004; nơi cư trú: Số nhà A đường H, Tp. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của người làm chứng dưới 18 tuổi em Nguyễn Hữu K:* Ông Nguyễn Vũ Anh T, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1981 (là cha mẹ đẻ của em K); vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/12/2019, sau khi chơi tại quán điện tử ở số A đường TH Đ, TP. Quy Nhơn, Đặng Võ Quốc H nhắn tin qua Facebook nhờ Nguyễn Hữu K đến quán chờ mình về nhà. K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PSMOTO biển kiểm soát 77Y2-0367 đến để chờ H về. Khi gặp K, do còn sớm nên H rủ K đi dạo mát. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà số A đường PCT, P. Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, H thấy nhà này đang mở cửa nên nảy sinh ý định vào nhà trộm tài sản. Vì không muốn K biết nên H nói với K dừng xe gần ngã tư đường PCT - TBH để chờ H vào nhà người quen để xin tiền. H xuống xe và đi bộ đến nhà số A đường PCT, TP. Quy Nhơn. H thấy điện thoại di động hiệu Nokia 8800 màu vàng đồng của bà Trần Thị Kim H để trên bàn phòng khách. H lén vào nhà và lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoác rồi đi lại chỗ K đang đứng chờ. K hỏi H có xin được tiền không thì H bảo không xin được nên K tiếp tục chờ H đi dạo. Khi đến đoạn trước quán Goder Pub trên đường NTT, TP. Quy Nhơn, H làm rơi điện thoại di động vừa lấy trộm được xuống đường làm điện thoại bị hư hỏng. Sau đó, H lấy sim điện thoại ra và bán lại điện thoại này cho ông Đào Văn M làm nghề mua bán, sửa chữa điện thoại cũ tại số A đường HHT, P. Thị Nại, TP. Quy Nhơn với giá 40.000đồng rồi tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/3/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800 màu vàng đồng đã qua sử dụng, trị giá 5.000.000đồng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800, 01 sim điện thoại di động số 0905329016 và đã xử lý vật chứng giao trả lại cho bà Trần Thị Kim H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Kim H đã nhận lại điện thoại bị chiếm đoạt và bị cáo đã tự nguyện bồi thường 3.000.000đ chi phí sửa chữa điện thoại cho bà Trần Thị Kim H, bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn M không yêu cầu bị cáo

hoàn trả lại số tiền 40.000đ mà ông đã mua điện thoại nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 01/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Đặng Võ Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Võ Quốc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn, các quyết định cũng như các hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát ND TP Quy Nhơn, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đặng Võ Quốc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 13/02/2018 bị Công an phường Thị Nại, Tp. Quy Nhơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, tiếp tục trộm cắp tài sản nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường 3.000.000đ chi phí sửa chữa điện thoại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo nhận tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Võ Quốc H có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên biết rất rõ tài sản hợp

pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/12/2019 tại số nhà A đường PCT bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800 của bà Trần Thị Kim H, trị giá 5.000.000đồng (theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn vào ngày 09/3/2020). Do đó, bị cáo Đặng Võ Quốc H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo Đặng Võ Quốc H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 13/02/2018 bị Công an phường Thị Nại, Tp. Quy Nhơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2019. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, tiếp tục trộm cắp tài sản thể hiện coi thường pháp luật nên Hội đồng xét xử phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường chi phí sửa chữa tài sản chiếm đoạt cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập của cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Kim H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và bị cáo đã tự nguyện bồi thường 3.000.000đ chi phí sửa chữa điện thoại cho bà Trần Thị Kim H. Bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn M không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 40.000đ mà ông đã mua điện thoại nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vấn đề khác: Ông Đào Văn M là người mua điện thoại do bị cáo chiếm đoạt của bà H nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Võ Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Võ Quốc H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Đặng Võ Quốc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**Đặng Thị Kim Anh**